TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST.
Ngày: 05-01-2023.
V/v tranh chấp dân sự nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Võ Thị Điệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp dân sự nợ hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2022/QĐXXST-DS ngày 23/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 349/2022/QĐST-DS ngày 13/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lê Văn P**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N)**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

(Ông P có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Văn P là nguyên đơn trình bày:

Ông P có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N) làm đầu thảo. Dây hụi 1.000.000 đồng có 25 phần hụi, Ông P tham gia 05 phần , đã hốt 22 phần còn 03 phần ông P hốt chót.

Từ ngày 16/10/2020, bà H vẫn chưa giao tiền hụi cho Ông P, số tiền hụi là 27.520.000 đồng.

Ông Lê Văn P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N) trả cho ông P số tiền hụi còn thiếu là 27.520.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), không tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N): đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của Ông P nhưng không có ý kiến, cũng không Phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn P (Bản photo);

- Tờ giấy nợ số tiền hụi 27.520.000 đồng ký tên Nguyễn Thị Cẩm Hồng (Bản chính);

- Đơn đề nghị miễn, giảm án phí (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê Văn P yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N) có trách nhiệm trả cho Ông P số tiền hụi 27.520.000 đồng. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự nợ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân và do bị đơn có địa chỉ ở huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N) đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu của ông Lê Văn P yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N) phải trả cho Ông P số tiền nợ hụi là 27.520.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1] Ông P chứng minh bằng Tờ giấy nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tờ giấy nợ mà nguyên đơn cung cấp có nội dung " *bà Nguyễn Thị Cẩm H tên thường gọi Ng Thị N có thiếu ông chú Tư P số tiền hụi là 27.520.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm hai chục nghìn đồng)*" ; Bà H có ký tên và viết họ tên Nguyễn Thị Cẩm H trong tờ giấy nợ trên.

[4.2] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bà H vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời bà H cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Như vậy, việc bà H còn nợ Ông P số tiền hụi 27.520.000 đồng đồng là có thật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đến nay bà H vẫn chưa trả số tiền nợ hụi trên cho Ông P.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định việc bà H còn nợ Ông P tiền hụi chưa trả với số tiền 27.520.000 đồng. Do đó buộc bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N) có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn P số tiền nợ hụi 27.520.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1,2 và 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn P.

- Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N) có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn P số tiền nợ hụi 27.520.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H (Nguyễn Thị N) phải chịu 1.376.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Minh